

Bản án số: **38/2019/HS-PT**
Ngày: 02/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám- Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/HSPT/2019 ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Viết Đ, Nguyễn Thanh B, Lê Thái S do có kháng cáo của các bị cáo Trần Viết Đ, Nguyễn Thanh B, Lê Thái S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Viết Đ, sinh năm 1990; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; con ông Trần Viết M, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984; tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/03/2015 bị Tòa án nhân

dân thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

3. Lê Thái S, sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; con ông Lê Trung H (chết) và bà Cao Thị B, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh B và Lê Thái S là lái xe, được anh Đỗ Trần N- Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ du lịch Đỗ Quốc Đ giao xe ô tô giường nằm biển số 43B-03078 để chở khách chạy tuyến Đà Nẵng - Krông Nô và ngược lại. Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2018, B lái xe xuất bến tại huyện K, tỉnh Đắk Nông đi đến quán cơm Hoàng N ở Đắk Lắk thì dừng xe để ăn cơm; và S thay B để lái xe. Khi đến địa phận huyện T, tỉnh Phú Yên, S dừng xe để khách đi vệ sinh. Sau đó, Trần Viết Đ là phụ xe lên ngồi lái xe, B và S biết rõ Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe cho Đ điều khiển. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô lưu hành trên quốc lộ 29 theo hướng Tây- Đông, trên xe chở 46 hành khách, trẻ em và hàng hóa. Khi đến Km55+200, Quốc lộ 29 thuộc thôn L, xã H, huyện T, nơi có mặt đường rộng 07m, có biển báo nguy hiểm đường vòng cua sang phải, hai bên tiếp giáp đất trống và mái ta luy, do không giảm tốc độ nên xe ô tô do Đ điều khiển đã chạy sang phần đường ngược chiều và bị lật xuống lề đường bên trái, gây tai nạn. Hậu quả: Cháu Đoàn Văn T, sinh năm 2008 chết do suy hô hấp cấp do rách thủng phổi; cháu Hoàng Hữu T, sinh năm 2011 chết do sốc chấn thương không hồi phục; chị Trần Thị X bị thương tích, tỷ lệ 07%; Đinh Thị T (mẹ cháu T) bị thương tích, tỷ lệ 14%; Xe ô tô giường nằm biển số 43B-030.78 hư hỏng, giá trị thiệt hại 95.100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên Trần Viết Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Trần Viết Đ - 05(Năm) năm tù; tuyên các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; phạt: Nguyễn Thanh B, Lê Thái S mỗi bị cáo - 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/02/2019, các bị cáo Trần Viết Đ, Nguyễn Thanh B, Lê Thái S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S vắng mặt, nên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm, tiến hành xét hỏi bị cáo Trần Viết Đ. Hội đồng xét xử đã công bố nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S, các đơn xin hoãn phiên tòa; công bố lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định mở phiên tòa phúc thẩm để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Viết Đ, Nguyễn Thanh B, Lê Thái S, nhưng bị cáo Nguyễn Thanh B có đơn xin hoãn phiên tòa và nêu lý do bị ốm không đảm bảo sức khỏe, nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã Quyết định Hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 11/6/2019, nhưng lần này bị cáo Trần Viết Đ vắng mặt; Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục Hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2019, tuy nhiên bị cáo Lê Thái S có đơn xin hoãn phiên tòa, cho rằng sức khỏe không được tốt, nhưng không có tài liệu gì chứng minh cho lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo; còn bị cáo Nguyễn Thanh B vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiến hành xét xử vụ án theo điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, Nguyễn Thanh B và Lê Thái S là tài xế trực tiếp điều khiển xe ô tô giường nằm biển số 43B-03078 để chở khách tuyến Đà Nẵng - Krông Nô và ngược lại; mặc dù biết rõ Trần Viết Đ là phụ xe, không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn giao xe ô tô giường nằm biển số 43B-03078 chở 46 hành khách, trẻ em và hàng hóa cho Đ điều khiển tự gây tai nạn, làm chết 02 người, bị thương 02 người mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này là 21%; giá trị tài sản bị thiệt hại là 95.100.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Viết Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và giao cho người không có giấy phép lái xe điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tham gia giao thông tự gây tai nạn làm nhiều người chết và bị thương, giá trị tài sản bị thiệt hại lớn là đặc biệt nghiêm trọng, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để phạt bị cáo Trần Viết Đ 05 (Năm) năm tù; các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, các bị cáo Trần Viết Đ, Nguyễn Thanh B, Lê Thái S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở nên không chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Các bị cáo kháng cáo không được chấp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Viết Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Thái S phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo **Trần Viết Đ - 05 (Năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thanh B - 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Lê Thái S - 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Viết Đ, Nguyễn Thanh B và Lê Thái S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện T(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10giờ 15 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2019;

Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/HSPT/2019 ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:**1. Trần Viết Đ**, sinh năm 1990; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;**2. Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1984; tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Lộc Thọ, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; **3. Lê Thái S**, sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn Xuân Phong, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

Đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội “Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ”; theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015; với mức hình phạt của Trần Viết Đ - 05(Năm) năm tù; các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; theo điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; với mức hình phạt của Nguyễn Thanh B, Lê Thái S mỗi bị cáo - 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy Đ của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT Đ CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Trần Viết Đình phạm tội “Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ”; các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Thái S phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Trần Viết Đ; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với Nguyễn Thanh B, Lê Thái S; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyết Đ hình phạt:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: *Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm*; phạt: Bị cáo Trần Viết Đ - 05 (Năm) năm tù; các bị

cáo Nguyễn Thanh B, Lê Thái S mỗi bị cáo - 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Các bị cáo Trần Viết Đình, Nguyễn Thanh B và Lê Thái S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 10giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà